TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 771/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Uyên Ph, sinh năm 1977. Địa chỉ: 26/5 đường số 57, Tổ 4, ấp Thượng xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Gm. Warszawa Ursus Woj, Mazowieckie Warszawa UL. Ryzowa43E M.11, BaLan. Địa chỉ liên lạc: 447/10 Nơ Trang Long, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83, 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Bà Nguyễn Thị Uyên Ph, sinh năm 1977. Địa chỉ: 26/5 đường số 57, Tổ 4, ấp Thượng xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Gm. Warszawa Ursus Woj, Mazowieckie Warszawa UL. Ryzowa43E M.11, BaLan. Địa chỉ liên lạc: 447/10 Nơ Trang Long, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Uyên Ph và ông Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98 Quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/1999 cấp cho bà Nguyễn Thị Uyên Ph và ông Nguyễn Trọng T không còn giá trị pháp lý.

2.2 Con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung là trẻ Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/5/2005 và trẻ Nguyễn Phương D, sinh ngày 14/8/2009.

Giao hai con chung là trẻ Nguyễn Phương Th, sinh ngày 10/5/2005 và trẻ Nguyễn Phương D, sinh ngày 14/8/2009 cho bà Nguyễn Thị Uyên Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đã thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Thịnh cho đến khi bà Ph có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Thịnh nếu ông Thịnh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Uyên Ph tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0046147 ngày 19/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cho bà Nguyễn Thị Uyên Ph số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND quận G, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Kim Khánh